

TRUNG TÂM Y TẾ YÊN MÔ

Chương: 423

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2023**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trung tâm Y tế huyện Yên Mô công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2023 như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/dự toán năm nay (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí				
1	Thu từ phí lệ phí, thu dịch vụ, thu khác	25,157,000	28,687,727	114%	107%
1.1	Thu phí ATTP				
1.2	Thu dịch vụ KCB	24,833,000	28,354,107	114%	107%
	Thu từ BHYT	22,859,000	25,173,225	110%	109%
-	Thu từ BHYT - 132	21,645,000	23,687,197	109%	108%
-	Thu từ BHYT - 139	1,214,000	1,486,028	122%	123%
	Thu trực tiếp từ người bệnh - 132	1,877,000	3,115,284	166%	94%
	Thu tiêm vắc xin dịch vụ - 131	97,000	65,598	68%	71%
1.3	Thu các hoạt động khác	324,000	333,620	103%	129%
2	Chi từ nguồn thu được để lại	25,157,000	28,687,727	114%	107%
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	25,157,000	28,687,727	114%	107%
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	34,394,412	34,222,150	99%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/dự toán năm nay (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	31,478,000	31,475,894	100%	
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên - 131	3,629,000	3,592,000	99%	
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên - 131 - Giảm chi	(37,000)			
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên - 131 (BS)	1,088,000	1,088,000	100%	
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên - 132 (BS)	2,577,000	2,574,894	100%	
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên - 139	15,312,000	14,598,000	95%	95%
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên - 139 - Giảm chi	(714,000)			
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên - 139 (BS)	9,623,000	9,623,000	100%	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,916,412	2,746,256	94%	
-	Kinh phí nhiệm vụ KTX -131	1,355,000	1,182,473	87%	
-	Kinh phí nhiệm vụ KTX -131 (dân số)	84,835	84,706		
-	Kinh phí nhiệm vụ KTX - 131(PCD)	1,691,077	1,203,077		
-	Kinh phí nhiệm vụ KTX - 131(PCD)	(488,000)			
-	Kinh phí nhiệm vụ KTX -131	(2,500)			
-	Kinh phí nhiệm vụ KTX -131	85,200	85,200	100%	
-	Kinh phí nhiệm vụ KTX -139	388,000	51,000	13%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/dự toán năm nay (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
-	Kinh phí nhiệm vụ KTX -139	(337,000)		0%	
-	Kinh phí nhiệm vụ KTX -085	139,800	139,800	100%	

Ngày 16 tháng 01 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Trần Quốc Khánh

